

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ công thực hiện Đánh giá chất lượng nước mưa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước; Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ các Thông tư: Số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường; Số 19/2013/TT-BTNMT ngày 18/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước dưới đất; Số 01/2015/TT-BTNMT ngày 09/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc và dự báo tài nguyên nước.

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán kinh phí, phương thức và đơn vị cung cấp sản phẩm dịch vụ công thực hiện Đánh giá chất lượng nước mưa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

1. Nội dung công việc

- Thu thập tổng hợp tài liệu về đặc điểm tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội có liên quan có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước mưa trên địa bàn tỉnh: Thu thập thông tin từ các tài liệu có liên quan: Niên giám thống kê, số liệu về đặc điểm tình hình thời tiết của tỉnh Bắc Ninh trong những năm gần đây; số liệu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Lấy mẫu quan trắc, phân tích chất lượng nước mưa theo các ngày mưa xảy ra hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh.

* Các thông số quan trắc: Tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 2.5 ban hành kèm theo Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường. Các thông số quan trắc chất lượng nước mưa bao gồm:

+ Các thông số đo tại hiện trường: Nhiệt độ, pH, EC, TDS;

+ Các thông số phân tích trong phòng thí nghiệm: Cl^- , F^- , NO_2^- , NO_3^- , PO_4^{3-} , SO_4^{2-} , NH_4^+ , Na^{2+} , K^+ , Ca^{2+} , Mg^{2+} .

* Tần suất và số lượng mẫu:

+ Tần suất lấy mẫu: Mẫu nước mưa được lấy theo ngày: Các mẫu nước mưa được lấy liên tục trong 24 giờ. Thời gian lấy mẫu của một ngày bắt đầu từ 8 giờ sáng và mẫu phải được giữ nguyên vẹn trong và sau khi lấy.

+ Số lượng mẫu: Số lượng mẫu phụ thuộc vào số ngày mưa xảy ra trong năm.

2. Khối lượng công việc

Trung bình mỗi điểm lấy mẫu trên địa bàn tỉnh có khoảng 25 ngày mưa xảy ra, số lượng mẫu dự tính sẽ là: 54 điểm x 25 ngày mưa = 1.350 mẫu.

3. Thời gian: Năm 2023.

4. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

5. Tổng kinh phí dự toán: 3.673.000.000 đồng

(Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu chẵn)

(Có đề cương chi tiết kèm theo)

6. Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế được giao trong năm 2023.

7. Phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Đặt hàng.

8. Đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng theo quy định; Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Kho bạc Nhà nước; Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, NN.TN, KTTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải